

Bản án số: **67/2020/HSST**

Ngày: 27/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Thanh Hải và bà Lê Thị Thành

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Huệ- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Bích Tú -Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2020/HSST ngày 22 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

*** Nguyễn Văn L**, sinh ngày 19 tháng 5 năm 1968.

Nơi ĐKKHKT: Thôn P, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái

Chỗ ở: Thôn Đ, xã M, huyện T, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 07/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam. Con ông Nguyễn Văn P (đã chết); con bà Nguyễn Thị V (đã chết); Có vợ là Võ Thị Mai H, sinh năm 1971 và hai con; Con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1997. Hiện vợ con bị cáo đang trú tại Thôn P, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 17/6/2020, tạm giam ngày 20/6/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái - Có mặt tại phiên toà.

*** Người làm chứng:** Anh Trần Huy H1, sinh năm 1973.

Trú tại: Tổ 13, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

*** Người chứng kiến:**

1. Ông Lê Xuân H2, sinh năm 1958. Trú tại: Tổ 01, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

2. Ông Trần Phương Đ, sinh năm 1958. Trú tại: Tổ dân phố H, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 45 phút ngày 17/6/2020, tại tổ 12, phường N, thành phố Y, Công an thành phố Yên Bái bắt quả tang Nguyễn Văn L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ vật chứng là 02 gói ma túy giấu trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long để trong túi quần bên phải L đang mặc (01 gói nilon màu xanh, 01 gói giấy màu trắng); 03 chiếc điện thoại di động; 5.200.000 đồng; 01 xe máy và một số vật chứng khác.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn L vào hồi 17 giờ 45 phút cùng ngày, kết quả không thu giữ được gì.

Tại bản kết luận giám định số: 110/GĐMT ngày 25/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái, kết luận:

“Chất bột nén màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn L khi bắt quả tang:

- Trong gói nilon màu xanh được hàn kín có khối lượng là 3,6 gam là ma túy, loại heroine;

- Trong gói giấy màu trắng có khối lượng là 1,77 gam là ma túy, loại heroine.

Nguyễn Văn L khai nhận: Bản thân sử dụng ma túy từ năm 2006, vì mục đích vụ L nên vào đầu tháng 6/2020 tại khu vực ven đường quốc lộ thuộc địa phận xã Đồng Khê, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái, L mua của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết 01 gói ma túy gói bằng nilon màu xanh (02 chỉ) loại Heroine hết số tiền 7.600.000 đồng, mua được ma túy L mang về nhà sử dụng luôn một phần cho bản thân, sau đó chia ra thành 3 gói to nhỏ không đều nhau (01 gói nhỏ, 02 gói to). L đã bán cho Trần Huy H1 01 gói nhỏ, còn lại 02 gói to có tổng khối lượng = 5,37 gam, L đang tàng trữ trên người mục đích để sử dụng và bán thì bị Cơ quan công an bắt quả tang.

Trước đó, khoảng 18 giờ ngày 9/6/2020, Trần Huy H1, trú tại tổ 13, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, gọi điện thoại di động vào số thuê bao 0944955189 của L hỏi mua một gói ma túy loại Heroine với giá 500.000 đồng, L đồng ý và hẹn H1 địa điểm giao dịch tại khu vực thôn Đ, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái. Tại đây, L bán cho H1 01 gói ma túy gói bằng nilon màu xanh lấy số tiền 500.000 đồng.

Quá trình điều tra Trần Huy H1 cũng thừa nhận đã 01 lần mua ma túy của Nguyễn Văn L. Lời khai của H1 phù hợp với lời khai của của L.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn L thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có tranh luận gì với ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát.

Bản cáo trạng số 54/CT -VKSTP ngày 20/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái luận tội đối với bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” .

- Về hình phạt: Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1; khoản 2 Điều 51BLHS, xử phạt Nguyễn Văn L từ 07 - 08 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng các Điều 46; 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” do bản thân thực hiện là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn L thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng Trần Huy H1 về thời gian, địa điểm, số lần, số tiền, số lượng ma túy giao dịch mua bán; lời khai của bị cáo còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, Bản kết luận giám định về ma túy, bản kết luận điều tra, cáo trạng, do đó đủ cơ sở để kết luận:

Do bản thân nghiện ma túy, Nguyễn Văn L đã mua ma túy của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ 01 gói ma túy, bị cáo đã sử dụng một ít cho bản thân, số còn lại chia thành 03 gói, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Ngày 09/06/2020, bị cáo đã bán cho Trần Huy H1 một gói ma túy, được số tiền là 500.000 đồng. Ngày 17/6/2020, khi đang tàng trữ 02 gói ma túy (khối lượng 5,37 gam heroin) nhằm mục đích để sử dụng và bán thì bị bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng.

Hành vi bán trái phép ma túy cho Trần Huy H1 và tàng trữ 02 gói ma túy nhằm mục đích để sử dụng và bán do Nguyễn Văn L thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự. Do số ma túy Nguyễn Văn L bị bắt quả tang khi đang tàng trữ nhằm

mục đích để sử dụng và bán, có khối lượng là 5,37gam (loại heroin) nên Cáo trạng của Viện kiểm sát thành phố Yên Bái đã truy tố bị cáo theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy: Bị cáo Nguyễn Văn L là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức để điều chỉnh mọi hành vi, hoạt động của bản thân nhưng do hám lợi vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Đây là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác. Vì vậy, cần phải có một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, tự thú về hành vi bán ma túy cho Trần Huy H1, bị cáo có anh trai - Nguyễn Xuân Q là liệt sỹ nên cho hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm, tài sản, thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[5]Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 5,2 gam ma túy (loại heroin) còn lại sau khi trừ đi mẫu vật được trích giám định, được niêm phong trong một phong bì thư, đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên bị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 5.200.000đồng thu giữ của Nguyễn Văn L, trong đó có 500.000đồng là tiền L bán ma túy cho Trần Huy H1, đây là tài sản do phạm tội mà có nên bị tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Số tiền còn lại 4.700.000đồng là tiền, tài sản hợp pháp của bị cáo, do bị cáo lao động, tiết kiệm mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội nên được trả lại cho bị cáo.

- Đối với 03 chiếc điện thoại di động, trong đó có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, lắp sim số 0944.955.189 và 0364.309.622 là công cụ bị cáo sử dụng vào việc liên lạc, mua bán ma túy đối với Trần Huy H1 nên bị tịch thu nộp ngân sách nhà nước; đối với 02 chiếc điện thoại di động còn lại, một chiếc nhãn hiệu Nokia, màu đen, lắp sim số 0786.462.222 và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, lắp sim số 0352.533.853, là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên được trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 xe mô tô màu đen trắng, đã qua sử dụng, có BKS: 29Y5 - 066.38, không xác định được số khung, số máy, không xác định được chủ sở hữu của tài sản, do đó trả lại cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái để xác minh, làm rõ và xử lý theo quy định pháp luật.

- Đối với 01 chứng minh thư nhân dân; 01 ví giả da màu đen là giấy tờ tùy thân và tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên được trả lại cho bị cáo.

- Các vật chứng khác còn lại, không có giá trị sử dụng nên bị tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm I khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51BLHS. Xử phạt Nguyễn Văn L **07**(Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2020 (Ngày tạm giữ bị cáo).

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 46; 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

+ Số tiền 500.000đồng (tiền L bán ma túy cho Trần Huy H1);

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, lắp sim số 0944.955.189 và 0364.309.622

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L:

+ Số tiền 4.700.000đồng

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, lắp sim số 0786.462.222;

+ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, lắp sim số 0352.533.853;

+ 01 chứng minh thư nhân dân;

+ 01 ví giả da màu đen.

- Trả lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái: 01 xe mô tô màu đen - trắng, đã qua sử dụng, có BKS: 29Y5 - 066.38, không xác định được số khung, số máy.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 5,2gam ma túy, loại heroin được niêm phong trong một phong bì, mặt trước có ghi: “Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn L khi bị bắt quả tang ngày 17/6/2020” (sau khi trích mẫu giám định).

+ 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong, toàn bộ nilon gói, giấy gói, vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng.

Các vật chứng nêu trên, có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái ngày 21 tháng 10 năm 2020.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu bị cáo không tự nguyện thi hành án thì bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKS tỉnh Yên Bái;
- VKSNDTPYB;
- CATPYB;
- Trại tạm giam (01 bị cáo);
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- THADS thành phố;
- Hồ sơ NVCATP YB;
- THA phạt tù (2);
- Lưu HS, TA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Thủy

